

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục tài liệu tham khảo
kỳ thi tuyển công chức năm 2021 của Cục Hàng không Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2021 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam; Quyết định 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-BGTVT ngày 27/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc Cục Hàng không Việt Nam; Quyết định số 1018/QĐ-BGTVT ngày 04/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 của Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-CHK ngày 24/8/2021 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021 của Cục HKVN;

Theo đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ, Thư ký Hội đồng thi tuyển công chức năm 2021 của Cục HKVN.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tài liệu tham khảo ôn tập vào công chức Cục Hàng không Việt Nam:

(Theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng;
- Ban Giám sát kỳ thi;
- Các Thành viên HĐTD;
- Trang tin điện tử Cục HKVN;
- Lưu VT, TCCB, HĐTT.

**T.M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG
Phạm Văn Hảo**

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO ÔN TẬP VÀO CÔNG CHỨC
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CHK ngày /10/2021 của HĐTD)

TT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
A. TÀI LIỆU ÔN TẬP CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH		
I	Phòng Pháp Chế - Hợp tác quốc tế	
	24.2.31 (Pháp chế)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2. Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; 3. Luật 66/2006/QH11 ngày 22/6/2006 Hàng không dân dụng Việt Nam; 4. Luật 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam Luật số 66/2006/QH11; 5. Luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012 Phổ biến, giáo dục pháp luật. 6. Pháp lệnh số 01/2012/UBTVQH13 ngày 22/3/2012 Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; 7. Pháp lệnh 03/2012/UBTVQH13 ngày 16/4/2012 Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. 8. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 9. Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34 ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 10. Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổ chức pháp chế; 11. Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký quốc tịch, đăng ký các quyền đối với tàu bay; 12. Nghị định 07/2019/NĐ-CP ngày 13/1/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký quốc tịch, đăng ký các quyền đối với tàu bay; 13. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; 14. Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

		<p>15. Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;</p> <p>16. Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;</p> <p>17. Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;</p> <p>18. Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.;</p> <p>19. Thông tư số 47/2017/TT-BGTVT ngày 07/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.</p>
	<p>24.2.33 (Hợp tác quốc tế)</p>	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Luật Điều ước quốc tế 2016;</p> <p>3. Luật Thỏa thuận quốc tế 2020;</p> <p>4. Công ước về hàng không dân dụng quốc tế (Công ước Chicago 1944);</p> <p>5. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế;</p> <p>6. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;</p> <p>7. Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 về Quản lý hoạt động thông tin Đối ngoại;</p> <p>8. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ qui định về Nhà chức trách hàng không;</p> <p>9. Thông tư số 02/2019/TT-BTTTT ngày 08/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;</p> <p>10. Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;</p> <p>11. Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng</p>

		<p>Chính phủ ban hành Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030;</p> <p>12. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN và và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017.</p>
II Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay		
1	24.2.19 (Giám sát an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay.</p>
III Phòng Tài chính		
1	24.2.27 (Quyết toán xây dựng công trình)	<p>1. Luật Ngân sách nhà nước số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015;</p> <p>2. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;</p> <p>3. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;</p> <p>4. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>5. Luật Đấu thầu số 43/2012/QH13 ngày 26/11/2013.</p> <p>6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;</p> <p>7. Nghị định 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không;</p> <p>8. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;</p> <p>9. Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;</p> <p>10. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <p>11. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</p>
IV Phòng Kế hoạch - Đầu tư		
1	24.2.23 (Quản lý đầu tư xây dựng)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014</p> <p>2. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>3. Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;</p> <p>4. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;</p>

		<p>5. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>6. Luật Xây dựng hợp nhất số 02//VBHN-VPQH ngày 15/7/2020.</p> <p>7. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư về lựa chọn nhà thầu;</p> <p>8. Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;</p> <p>9. Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;</p> <p>10. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư công;</p> <p>11. Nghị định số 05 /2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;</p> <p>12. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>13. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>14. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư.</p>
V	Phòng Tổ chức cán bộ	
1	24.2.28 Tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ	<p>1. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;</p> <p>2. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng năm 2014;</p> <p>3. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;</p> <p>4. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;</p> <p>5. Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;</p> <p>6. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;</p> <p>7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>8. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>9. Nghị định 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;</p> <p>10. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng</p>

		<p>hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>11. Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;</p> <p>12. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN;</p> <p>13. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục trưởng Cục HKVN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các tổ chức tham mưu, giúp việc Cục trưởng Cục HKVN.</p>
VI	Phòng Vận tải hàng không	
1	<p>24.2.9</p> <p>(Quản lý vận tải hàng không)</p>	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2013 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;</p> <p>3. Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>4. Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực HKDD;</p> <p>5. Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>6. Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;</p> <p>7. Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;</p> <p>8. Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>9. Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định</p>

		<p>về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không.</p>
2	<p>24.2.10</p> <p>(Giám sát chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không)</p>	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2013 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;</p> <p>3. Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>4. Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực HKDD;</p> <p>5. Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>6. Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;</p> <p>7. Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;</p> <p>8. Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>9. Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không.</p>
3	<p>24.2.12</p> <p>(Điều phối giờ cất, hạ cánh)</p>	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2013 của Chính</p>

	tại sân bay)	<p>phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;</p> <p>3. Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>4. Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực HKDD;</p> <p>5. Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>6. Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;</p> <p>7. Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, ngày 25 tháng 01 năm 2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;</p> <p>8. Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;</p> <p>9. Thông tư số 21/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không và Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không.</p>
VII	Phòng Quản lý hoạt động bay	
1	24.2.3 (Quản lý không lưu)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định 125/2015/NĐ-CP của Chính phủ qui định chi tiết về quản lý hoạt động bay;</p> <p>3. Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 09/2020/TT-BGTVT ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT;</p> <p>4. Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ GTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện</p>

		<p>và sát hạch nhân viên hàng không;</p> <p>5. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/05/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017.</p>
2	24.2.4 (Thông tin - Dẫn đường - Giám sát)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 09/2020/TT-BGTVT ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT;</p> <p>3. Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ GTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;</p> <p>4. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/05/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017;</p> <p>5. Phụ ước 10 của ICAO về Viễn thông hàng không (Tập 5 - Sử dụng dải tần vô tuyến vô tuyến hàng không - Volume V Aeronautical Radio Frequency Spectrum Utilization).</p>
3	24.2.37 (Quản lý cấp phép nhân viên hàng không)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 09/2020/TT-BGTVT ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT;</p> <p>3. Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ GTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;</p> <p>4. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/05/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/09/2017.</p>
VIII	Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay	
1	24.2.13 (Giám sát an toàn về khai thác tàu bay)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 16/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;</p>

		<p>3. Nghị định số 75/2007/NĐ-CP ngày 09/5/2021 của Chính phủ về điều tra sự cố tàu bay;</p> <p>4. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không;</p> <p>5. Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay</p> <p>6. Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018 và Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.</p>
2	24.2.14 (Giám sát an toàn về khai thác, bảo dưỡng tàu bay)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 16/8/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay;</p> <p>3. Nghị định số 75/2007/NĐ-CP ngày 09/5/2021 của Chính phủ về điều tra sự cố tàu bay;</p> <p>4. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không;</p> <p>5. Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay;</p> <p>6. Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018 và Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay .</p>
3	24.2.37 (Quản lý cấp phép nhân viên hàng không)	<p>1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;</p> <p>2. Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay;</p> <p>3. Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016, Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017, Thông tư số 56/2018/TT-BGTVT ngày 11/12/2018 và Thông tư số 42/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay.</p>
IX	Văn phòng Cục HKVN	
1	24.3.2 (Văn thư - Lưu trữ)	<p>1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13;</p> <p>2. Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 của Quốc hội;</p>

		<p>3. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;</p> <p>4. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;</p> <p>5. Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước;</p> <p>6. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;</p> <p>7. Thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan;</p> <p>8. Thông tư số 74/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chế công tác lưu trữ của Bộ GTVT;</p> <p>9. Thông tư số 61/2018/TT-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế công tác lưu trữ của Bộ GTVT ban hành kèm theo Thông tư 74/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014;</p> <p>10. Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước;</p> <p>11. Quyết định số 488/QĐ-CHK ngày 09/3/2021 của Cục trưởng Cục HKVN ban hành quy chế công tác bảo vệ bí mật Nhà nước của Cục HKVN;</p> <p>12. Quyết định số 898/QĐ-CHK ngày 27/4/2021 của Cục trưởng Cục HKVN ban hành quy chế công tác văn thư và lưu trữ của Cục HKVN.</p>
B. TÀI LIỆU ÔN TẬP CHUYÊN MÔN KIẾN THỨC CHUNG		
		<p>1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;</p> <p>2. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;</p> <p>3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;</p> <p>4. Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 59/2019/QH14;</p> <p>5. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;</p> <p>6. Luật Thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;</p> <p>7. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định 101/2020/NĐ-CP ban hành ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

	<p>Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;</p> <p>8. Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;</p> <p>9. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;</p> <p>10. Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;</p> <p>11. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>12. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>13. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>14. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;</p> <p>15. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;</p> <p>16. Quyết định số 1807/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 2534/QĐ-BGTVT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong ngành GTVT.</p>
--	--